

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/LĐ-PT

Ngày 28-7-2022

V/v Tranh chấp yêu cầu bồi thường
thiệt hại do đơn phương chấm dứt
hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Quốc

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Kim Nga

Bà Trịnh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Cẩm Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLPT-LĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/LĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Từ Minh D, sinh năm 1968. Địa chỉ cư trú: 22/4 Đường số 311, khu phố 5, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ cư trú: 146/59/20 V, phường 2, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Hợp đồng ủy quyền ngày 24 tháng 8 năm 2020). (có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 12/02/2022 và 25/7/2022).

- Bị đơn: Công ty TNHH A. Địa chỉ trụ sở chính: Lô D – 01 Đường số 5, khu công nghiệp Đ 1, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Huang Wen H, chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều H sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú: P3.09.05, V Park, 720A đường Đ, phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền ngày 19/4/2021). (có mặt).

- Người kháng cáo: Công ty TNHH A, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 3 năm 2021 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, ông Từ Minh D và Đặng Văn T đại diện của ông D trình bày:

Ông Từ Minh D vào làm việc tại Công ty TNHH A (gọi tắt là Công ty A) vào ngày 04/5/2020, hai bên thỏa thuận thời gian thử việc từ ngày 04/5/2020 đến ngày 01/7/2020, mức lương là 30.000.000 đồng/tháng, công việc giám đốc kỹ thuật nhà máy. Hết thời gian thử việc, Công ty A vẫn để ông D tiếp tục làm việc và hưởng lương, đến ngày 24/7/2020 ông D nhận được thông báo của Công ty A với nội dung Công ty sẽ không ký hợp đồng lao động (HĐLĐ) với ông D và ông D phải nghỉ việc kể từ ngày nhận được thông báo đến hết ngày 25/7/2020.

Việc Công ty A đơn phương chấm dứt HĐLĐ với ông D là trái luật, vì thời hạn chấm dứt thời gian thử việc là ngày 01/7/2020 nhưng đến ngày 25/7/2020 Công ty A mới cho ông D nghỉ việc nên HĐLĐ được xác lập sau thời gian thử việc là HĐLĐ xác định thời hạn 12 tháng. Do đó Công ty A đơn phương chấm dứt HĐLĐ với ông D là trái luật nên ông D khởi kiện yêu cầu:

- Buộc Công ty A phải nhận ông Từ Minh D trở lại làm việc và phải trả lương trong những ngày ông D không được làm việc.

- Bồi thường cho ông Từ Minh D 02 tháng tiền lương do chấm dứt HĐLĐ trái luật.

Lương làm căn cứ tính bồi thường là 30.000.000 đồng/tháng, thời gian yêu cầu 10 tháng thành tiền là 300.000.000 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH A do ông Nguyễn Lương T1 và bà Nguyễn Thị Kiều H trình bày:

Công ty A có thư mời ông Từ Minh D thử việc từ ngày 04/5/2020 đến hết ngày 03/7/2020 với công việc là giám đốc kỹ thuật nhà máy (trình độ cao đẳng trở lên). Theo quy định tại Điều 29 Bộ luật Lao động (BLLĐ) thì người sử dụng lao động không có nghĩa vụ phải ký kết HĐLĐ với người lao động khi việc làm thử không đạt yêu cầu. Công ty A đã ra Thông báo kết thúc quá trình thử việc gửi cho ông D với nội dung việc làm thử không đạt yêu cầu, Công ty sẽ không ký HĐLĐ với ông D khi kết thúc thời gian thử việc từ ngày 01/7/2020, ông D

sắp xếp bàn giao công việc (nếu có) và nghỉ việc trong thời gian từ ngày ra thông báo (ngày 01/7/2020) đến hết ngày 25/7/2020. Việc Công ty ra thông báo ông D không có ý kiến phản hồi gì, đây được xem là sự thỏa thuận trước bằng văn bản của hai bên nên không thể cho rằng Công ty đơn phương chấm dứt HĐLĐ trái luật.

Vì vậy, việc ông D yêu cầu Công ty A phải nhận ông D trở lại làm việc và bồi thường 02 tháng tiền lương do chấm dứt HĐLĐ trái luật; trả lương trong những ngày ông D không làm việc đến khi xét xử với mức lương 30.000.000 đồng/tháng là không đúng, Công ty A không đồng ý.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2021/LĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Đ đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của ông Từ Minh D đối với Công ty TNHH A về tranh chấp “yêu cầu bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Buộc Công ty TNHH A bồi thường cho ông Từ Minh D 10 tháng lương tương ứng số tiền là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm chậm thi hành án; án phí; quyền kháng cáo; quyền yêu cầu, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án.

Ngày 19/10/2021, Tòa án nhân dân huyện Đ nhận được đơn kháng cáo của bị đơn là Công ty A đề ngày 07/10/2021 kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông D.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bà Nguyễn Thị Kiều H trình bày:

Thật sự thì ngay trong ngày kết thúc thời gian thử việc (ngày 01/7/2020) Công ty A đã lập danh sách công nhân viên đề nghị ký HĐLĐ với Công ty trong đó có tên ông D đầu tiên với công việc làm giám đốc, thời hạn hợp đồng kể từ ngày 01/7/2020 đến 30/6/2020 và đã giao cho ông D cùng ngày. Tuy nhiên, ông D chưa chịu ký HĐLĐ mà nói rằng để ông xem xét rồi mới ký, vài ngày sau đó Công ty tiếp tục hỏi ý kiến ông D về việc ký hợp đồng và ông D cứ hẹn chưa chịu ký. Sau đó ông D báo với bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo là nhân viên Công ty A rằng ông D sẽ nghỉ việc tại Công ty do có một công ty của Canada mời ông làm việc, ông D nhờ bà T làm dùm ông thông báo hoặc quyết định không ký HĐLĐ để ông chứng minh với công ty đó là ông đã nghỉ việc tại Công ty A để họ mới ký HĐLĐ với ông. Ông D yêu cầu trong thông báo ghi cho ông ngày thử việc là 04/5, ngày kết thúc thử việc 1/7 và nói “*giống như Công ty A tính ký HĐLĐ với anh*” và nói ghi quyết định nghỉ việc từ ngày nào là được rồi còn nội dung nghỉ việc ông D nói tùy Công ty ghi. Ông D xác nhận sẽ nghỉ và không đến Công ty khi có thông báo hoặc quyết định cho nghỉ việc chính thức.

Tất cả nội dung trao đổi giữa ông D và bà T được thể hiện tại các đoạn tin nhắn qua ứng dụng zalo thông qua hai tài khoản của ông D và bà T. Công ty dịch vụ M khu vực 8 xác nhận tại Công văn số 386/M8-CSKH ngày 24/3/2022 rằng số điện thoại 0908342024 là của ông Từ Minh D, sinh năm 1968, địa chỉ cư trú: 22/4 Đường số 311, khu phố 5, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, được Tòa án tiến hành kiểm tra trên máy tính của bà T xác định tài khoản zalo của ông D được mở từ số điện thoại đó.

Với lý do trên, Công ty A đề nghị Tòa án xử bác yêu cầu khởi kiện của ông D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tính hợp lệ của kháng cáo: Đơn kháng cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết yêu cầu kháng cáo:

Bản án sơ thẩm xác định giữa ông D và Công ty A đã giao kết hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 22, khoản 1 Điều 29 BLLĐ và Án lệ số 20/2018/AL.

Tuy nhiên, ông D và Công ty A đã thỏa thuận chấm dứt HĐLĐ, chứng cứ chứng minh như sau:

Số điện thoại 0908342024 là của ông Từ Minh D, số điện thoại này mở tài khoản zalo của người dùng là Minh D, trên máy tính của bà T lưu tài khoản zalo của ông D là: A. DUNG-GDKT. Tin nhắn zalo qua lại giữa bà T với ông D thể hiện ông D nhờ bà T làm dùm thông báo Công ty không ký HĐLĐ với ông có nội dung ngày thử việc 04/5, ngày kết thúc thử việc 01/7 để ông D làm điều kiện xin việc tại một công ty khác và ông D đồng ý nghỉ việc tại Công ty A từ ngày 25/7/2020.

Do đó không có căn cứ cho rằng Công ty đơn phương chấm dứt HĐLĐ với ông D là trái luật nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của Công ty, sửa bản án sơ thẩm, xử bác yêu cầu khởi kiện của ông D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định thẩm quyền Tòa án giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng và xét xử theo trình tự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 32, 35, 39, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, bản án sơ thẩm đảm bảo thủ tục tố tụng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H có mặt, ông Trí có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử theo trình tự phúc thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty A, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4] Tại Thư mời nhận việc ngày 04/5/2020 có nội dung thời gian bắt đầu làm việc là ngày 04/5/2020, thời gian thử việc 02 tháng. Ông D cho rằng thời gian kết thúc thỏa thuận thử việc là ngày 04/7/2020 nhưng Công ty A không có ý kiến gì và ông D tiếp tục làm việc được Công ty trả lương đầy đủ, đến ngày 24/7/2020 ông D mới nhận được Thông báo kết thúc quá trình thử việc. Công ty A cho rằng thông báo này ban hành ngày 01/7/2020 và giao cho ông D trong ngày.

[5] Xét thấy, Công ty A không chứng minh được ngày 01/7/2020 có giao cho ông D thông báo kết thúc quá trình thử việc, đồng thời Công ty vẫn trả lương cho ông D đến hết ngày 25/7/2020. Do đó cấp sơ thẩm xác định Công ty giao cho ông D Thông báo kết thúc quá trình thử việc vào ngày 24/7/2020 là có căn cứ. Như vậy, thời điểm kết thúc thử việc là ngày 04/7/2020 nhưng ông D vẫn lao động đến ngày 25/7/2020 thì Công ty mới cho ông D nghỉ việc nên cấp sơ thẩm xác định ngày 05/7/2020 là ngày giao kết hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 22, khoản 1 Điều 29 BLLĐ và Án lệ số 20/2018/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2018 về xác lập quan hệ lao động sau khi hết thời gian thử việc là có căn cứ.

[6] Tuy nhiên, theo nội dung tin nhắn qua ứng dụng zalo bởi tài khoản của ông D và bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo là nhân viên Công ty A từ ngày 22/7/2020 đến ngày 24/7/2020 thể hiện: ông D muốn nghỉ việc tại Công ty A do có một công ty của Canada mời ông làm việc, ông D nhờ bà T làm dùm thông báo không ký HĐLĐ với ông để ông chứng minh với công ty đó là ông đã nghỉ việc để công ty đó mới ký HĐLĐ với ông. Ông D yêu cầu trong thông báo ghi cho ông ngày thử việc là 04/5, ngày kết thúc thử việc 01/7 và nói là “*giống như Công ty A tính ký HĐLĐ với anh*”. Qua trao đổi tin nhắn ông D xác nhận là ông sẽ nghỉ việc kể từ ngày ký tên đóng dấu thông báo không ký HĐLĐ, bà T đề nghị hết ngày 25/7/2020 ông D nghỉ việc, ông D đồng ý và nói sẽ nghỉ và không đến Công ty khi có thông báo chính thức.

[7] Nội dung tin nhắn như trên (từ bút lục 106 đến 113) là phù hợp với nội dung Thông báo kết thúc quá trình thử việc của Công ty. Nội dung tin nhắn trên được thể hiện qua ứng dụng zalo thông qua hai tài khoản của ông D và bà T, được Công ty dịch vụ M khu vực 8 xác nhận tại Công văn số 386/M8-CSKH ngày 24/3/2022 rằng số điện thoại 0908342024 là của ông Từ Minh D, sinh năm 1968, địa chỉ cư trú: 22/4 Đường số 311, khu phố 5, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Số điện thoại của ông D được Tòa án kiểm tra trên máy tính của bà T chính là tài khoản zalo của ông D (tài khoản có tên A.

DUNG-GDKT là của số điện thoại 0908342024) với các đoạn tin nhắn cùng nội dung như trên (từ bút lục 106 đến 113).

[8] Từ nội dung tin nhắn giữa ông D và bà T như trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định Công ty có đề nghị ký HĐLĐ với ông D vào ngày kết thúc thời gian thử việc 01/7/2020 nhưng ông D chưa chịu ký như ý kiến trình bày của bà H kèm theo danh sách công nhân viên đề nghị ký HĐLĐ với Công ty; sau đó ông D muốn nghỉ việc tại Công ty A để xin việc ở công ty khác và đề nghị Công ty A ra thông báo không ký HĐLĐ với ông D. Vì vậy đủ cơ sở xác định giữa ông D và Công ty có thỏa thuận chấm dứt HĐLĐ vào ngày 25/7/2020 theo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLLĐ 2012 và Công ty đã trả đủ lương cho ông D đến hết ngày 25/7/2020; đây không thuộc trường hợp Công ty đơn phương chấm dứt HĐLĐ trái luật để buộc Công ty bồi thường theo quy định tại Điều 41, 42 BLLĐ 2012. Do đó cần chấp nhận kháng cáo của Công ty A, sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông D như ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Công ty A không phải chịu án phí sơ phúc thẩm, ông D được miễn án phí sơ thẩm theo Điều 12, 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH A.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2021/LĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Căn cứ các Điều 32, 35, 39, 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 26, 27, 29, khoản 3 Điều 36 Bộ luật Lao động; Án lệ số 20/2018/AL ngày 17/10/2018; các Điều 12, 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Từ Minh D về việc yêu cầu Công ty TNHH A bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với số tiền là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

2. Về án phí:

Ông Từ Minh D được miễn án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp lao động.

Công ty TNHH A không phải chịu án phí phúc thẩm; hoàn trả cho Công ty A tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai

thu số 0008974 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Long An.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tấn Quốc